

CÔNG TY TNHH ĐTXD ĐẠI MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐTXD ĐẠI MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110457688

3. Ngày thành lập: 21/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phú Mỹ, Xã Ngọc Mỹ, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973513215

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt thiết bị nội thất	4330
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn các loại máy công cụ, dụng cụ cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
10.	Đào tạo trung cấp	8532
11.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
12.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
13.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
14.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
15.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm nhựa hoàn thiện như: Ống, vôi nhựa, thiết bị lắp đặt bằng nhựa	2220
16.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
17.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
18.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá tài sản	4791
19.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Trừ kinh doanh bất động sản	5210
22.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: - Bốc xếp hàng hoá đường bộ; - Bốc xếp hàng hoá loại khác	5224
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
24.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
25.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
26.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
27.	Xây dựng công trình điện	4221(Chính)
28.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
29.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình, cấu trúc có liên quan	4223
30.	Xây dựng công trình thủy	4291
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Việt Nam	Thôn Hợp Tiến, Xã Tây Sơn, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	2.000.000.000	66,667	034082011605	
2	NGUYỄN THỊ GIANG	Việt Nam	Thôn Xóm Nương, Xã Tiên Lãng, Huyện Tiên Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	1.000.000.000	33,333	022194000690	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HẢI ĐĂNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/05/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034082011605

Ngày cấp: 03/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hợp Tiến, Xã Tây Sơn, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hợp Tiến, Xã Tây Sơn, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội